

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 4 - 2026

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương.

2. Ông Lê Văn Hoàng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Đồng Tháp.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 467/2025/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2026/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm Q, sinh năm 2000; Địa chỉ: Số A, ấp L, xã H, tỉnh Đồng Tháp (Địa chỉ trước đây số 14A/LT, ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số D, ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp (Địa chỉ trước đây là số 405/TH, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp).

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm Q trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm Q và anh Nguyễn Văn C quen biết nhau do người thân mai mối, trước đó hai bên không quen biết. Sau khi được mai mối, hai bên có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 06 tháng thì được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2023. Đến ngày 15/10/2024, chị Q và anh C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện

L, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã L, tỉnh Đồng Tháp) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 15/10/2024 theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng được cha mẹ chồng cho ở riêng tại một cái trại của cha mẹ chồng cất tạm trên phần đất của cậu, mợ bên chồng và thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C yêu cầu vợ chồng về sống chung với cha mẹ ruột của anh C, nhưng do mẹ chồng sống quá khắt khe nên chị Q không đồng ý, từ đó giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi nhau.

Sau đó, anh C tự ý về sống tại nhà cha mẹ ruột của anh C, còn chị Q trở về nhà cha mẹ ruột của mình sinh sống nên vợ chồng sống ly thân từ thời điểm đó cho đến nay. Trong thời gian sống xa nhau, hai bên cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc dù anh C biết chị Q đang mang thai và sinh sống tại nhà cha mẹ ruột, nhưng anh C không đến thăm hỏi, chăm sóc chị Q và thai nhi. Khi chị Q sinh con thì anh C cũng như gia đình anh C không ai quan tâm, thăm hỏi cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Q yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Q và anh C có 01 con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 30/03/2025. Từ khi sinh ra cho đến nay, cháu N do chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị Q yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị Q cho rằng bản thân có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con nên không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Q xác định giữa chị và anh C không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Q xác định giữa chị và anh C không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Toà án giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh C không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho toà án và cũng không đến Toà án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Q.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân Khu vực 7 – Đồng Tháp nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Cẩm Q yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C và yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Nguyễn Văn C có hộ khẩu và cư trú tại xã L, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 –

Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn C đến phiên toà lần thứ hai nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn C.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Chị Nguyễn Thị Cẩm Q và anh Nguyễn Văn C tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã L, tỉnh Đồng Tháp) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 15/10/2024 theo quy định của pháp luật. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh C là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình chung sống, theo lời trình bày của chị Q, thì vợ chồng có thời gian hạnh phúc với nhau. Tuy nhiên, từ khoảng cuối năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C yêu cầu vợ chồng về sống chung với cha mẹ ruột của anh C, nhưng do mẹ chồng sống quá khắt khe nên chị Q không đồng ý, từ đó giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi nhau. Sau đó, anh C tự ý về sống tại nhà cha mẹ ruột của anh C, còn chị Q trở về nhà cha mẹ ruột của mình sinh sống. Trong thời gian sống xa nhau, hai bên cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn C đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Q, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc vợ chồng sống ly thân trong thời gian dài, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cho thấy tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm Q; xử cho chị Nguyễn Thị Cẩm Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Cẩm Q và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 30/3/2025. Từ khi sinh ra đến nay, cháu N do chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện cháu chưa đủ 36 tháng tuổi nên theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện hoặc có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.

Chị Q có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và xác định có đủ điều kiện nuôi

dưỡng; anh C không có ý kiến tranh chấp về quyền nuôi con. Do đó, việc giao cháu Nguyễn Minh N cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Cẩm Q không yêu cầu anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã giải thích việc cấp dưỡng là nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của con; tuy nhiên, chị Q xác định việc không yêu cầu cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện và có đủ điều kiện nuôi con.

Xét thấy sự tự nguyện này phù hợp với khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này phát sinh yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con, các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật. Do đó, về cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Q xác định giữa chị và anh C không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn anh Nguyễn Văn C không có văn bản trình bày ý kiến của mình về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Chị Q xác định giữa chị và anh C không có nợ chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết. Còn anh Nguyễn Văn C không có văn bản trình bày ý kiến của mình về nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, chị Nguyễn Thị Cẩm Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 4, khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Cẩm Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 30/03/2025 cho chị Nguyễn Thị Cẩm Q được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chị Nguyễn Thị Cẩm Q cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở và anh Nguyễn Văn C không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị Nguyễn Thị Cẩm Q.

3 Về cấp dưỡng nuôi: Không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Q đã nộp theo biên lai số 0010836 ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

7 Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Cẩm Q được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Văn C được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 7 – Đồng Tháp (02b);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp;
(CNKH số 79, ngày 15/10/2024).
- Các đương sự;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án (NK).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Nội